

Số: 37/2015/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 03 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử -  
văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL;
- Cục Di sản văn hóa - Bộ VH,TT&DL;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VX (H).

75

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bốn**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa  
và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2015/QĐ-UBND ngày 03 /12/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là di tích) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã được xếp hạng hoặc đăng ký trong danh mục kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân người Việt Nam; các tổ chức, cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến các hoạt động quản lý, nghiên cứu, khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Bảo tồn và gìn giữ nguyên trạng di tích theo quy định.

2. Nâng cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân và nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, truyền thống lịch sử, văn hóa.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và công tác xã hội hóa để bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

4. Thành lập, củng cố, kiện toàn các đơn vị quản lý trực tiếp di tích.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

1. Nhà nước thống nhất quản lý di tích thuộc sở hữu toàn dân, công nhận và bảo vệ các hình thức sở hữu tập thể, sở hữu chung của cộng đồng, sở hữu cá nhân và các hình thức sở hữu khác theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện quản lý Nhà nước đối với các di tích trên địa bàn thuộc địa giới hành chính theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hoạt động tại các di tích trên địa bàn tỉnh phải chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định có liên quan.

#### **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Nghiêm cấm mọi tổ chức và cá nhân thực hiện các hành vi sau đây:

1. Hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại cảnh quan môi trường, không gian văn hóa của di tích.

2. Trộm cắp, đào bới, mua bán trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc phạm vi quản lý của di tích.

3. Di dời, thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích, thay đổi hiện vật trong di tích hoặc tu bổ, phục hồi không đúng với yếu tố gốc cấu thành di tích và các hành vi khác khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4. Xuất bản tài liệu, tuyên truyền, giới thiệu sai lệch về nội dung và giá trị của di tích, tự ý lập sự tích, xuyên tạc lịch sử làm tổn hại đến truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc, có tác động xấu đến nhân dân, nguy hại đến an ninh trật tự của địa phương và của quốc gia.

5. Xây dựng, sửa chữa các di tích là nhà chùa, nhà thờ, đình, đền, miếu và các thiết chế tín ngưỡng khác khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6. Lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện những hành vi trái pháp luật khác.

7. Các hoạt động nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoặc các hình thức hợp tác nghiên cứu có yếu tố nước ngoài khi chưa được cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương cho phép.

8. Các hành vi trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; đưa trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

9. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DI TÍCH**

#### **Điều 5. Đối với di tích quốc gia đặc biệt**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về mô hình tổ chức quản lý di tích phù hợp với thực tế địa phương, phạm vi và quy mô của di tích. Mô hình tổ chức quản lý di tích trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp di tích quốc gia đặc biệt là di tích tôn giáo, tín ngưỡng do cộng đồng địa phương có di tích quản lý thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có di tích cử cán bộ tham gia. Trong trường hợp không thành lập mô hình tổ chức quản lý di tích thì chính quyền địa phương nơi có di tích chịu trách nhiệm quản lý di tích.

#### **Điều 6. Đối với các di tích quốc gia**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ vào số lượng, giá trị, quy mô của di tích trên địa bàn xây dựng Đề án về mô hình tổ chức quản lý di tích theo hướng bố trí kiêm nhiệm, không tăng thêm biên chế, tự trang trải kinh phí. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tham gia quản lý cùng các địa phương. Trong trường hợp không thành lập mô hình tổ chức quản lý di tích thì chính quyền địa phương nơi có di tích chịu trách nhiệm quản lý di tích.

2. Cơ cấu, thành phần của mô hình tổ chức quản lý di tích gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện, Lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, hội, đoàn thể có liên quan của cấp huyện.

**Điều 7. Đối với các di tích cấp tỉnh và di tích chưa được xếp hạng nhưng nằm trong danh mục kiểm kê di tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích căn cứ tình hình thực tế tổ chức thành lập mới (hoặc thành lập lại) các mô hình quản lý di tích theo hướng bố trí kiêm nhiệm, không tăng thêm biên chế, tự trang trải kinh phí. Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp tham gia quản lý cùng các địa phương.

2. Số lượng, cơ cấu, thành phần mô hình tổ chức quản lý di tích

- Số lượng: Tùy theo quy mô, loại hình, ý nghĩa của di tích.

- Cơ cấu, thành phần: Lãnh đạo cấp xã, Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, Hội người cao tuổi, cán bộ phụ trách hội, đoàn thể của cấp xã, đại diện dòng họ (nếu là di tích lưu niệm danh nhân), đại diện cơ sở tôn giáo (nếu là di tích tín ngưỡng, tôn giáo) và người trông coi trực tiếp di tích. Trong trường hợp không thành lập mô hình tổ chức quản lý di tích thì chính quyền địa phương nơi có di tích chịu trách nhiệm quản lý di tích.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

#### **Điều 8. Các hoạt động quản lý di tích**

1. Tổ chức kiểm kê di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức thực hiện việc kiểm kê di tích trên địa bàn toàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

b) Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

c) Định kỳ 5 năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đưa ra khỏi danh mục đối với những di tích không đủ tiêu chuẩn.

## 2. Tổ chức lập hồ sơ xếp hạng di tích

a) Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích phải thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ khoa học, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh. Chính quyền địa phương nơi có di tích chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành lập hồ sơ đề nghị xếp hạng.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích quốc gia. Chính quyền địa phương nơi có di tích chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành lập hồ sơ đề nghị xếp hạng.

- Lập hồ sơ khoa học, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Chính quyền địa phương nơi có di tích chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành lập hồ sơ đề nghị xếp hạng.

## 3. Quản lý nguồn thu, chi, tài sản của di tích

a) Các nguồn thu từ các dịch vụ tại các điểm di tích do tổ chức, cá nhân đóng góp phải có sổ sách ghi chép đầy đủ, được sử dụng vào việc bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị di tích.

b) Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch và do tổ chức quản lý di tích thực hiện, chịu sự giám sát, kiểm tra của chính quyền cấp quản lý trực tiếp di tích.

## 4. Quy hoạch di tích

Thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định 70.

## **Điều 9. Các hoạt động bảo vệ di tích**

1. Các di tích đã được xếp hạng, di tích chưa xếp hạng nhưng đã được đăng ký trong danh mục kiểm kê được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (kể cả các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có trong di tích) phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi tổ chức, cá nhân phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại,

kịp thời thông báo cho đơn vị trực tiếp quản lý di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện nơi có di tích đó. Đơn vị trực tiếp quản lý di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện nơi có di tích khi nhận được tin báo phải kịp thời kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ, phối hợp cơ quan chức năng để tổ chức tu bổ, tôn tạo, khắc phục thiệt hại.

2. Đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm gắn biển báo, xây dựng nội quy di tích, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

3. Đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích trước khi tiếp nhận các hiện vật tại di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Khi thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích, phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp tỉnh, của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt.

5. Ưu tiên đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích đã xếp hạng, có tiềm năng phát triển du lịch.

#### **Điều 10. Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (viết tắt là Nghị định 70); Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (viết tắt là Thông tư 18).

2. Nguyên tắc trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Tuân thủ theo các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định liên quan, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực, phù hợp giữa bảo tồn và phát triển.

b) Chỉ được tiến hành tu bổ và phục hồi di tích trong trường hợp cần thiết, đảm bảo giữ gìn tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp về không gian kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, môi trường cảnh quan.

c) Sửa chữa, tu bổ, tôn tạo nhỏ hoặc bài trí, trưng bày, thay đổi, bổ sung hiện vật tại di tích không được làm ảnh hưởng yếu tố gốc cấu thành di tích và cảnh quan môi trường, không gian văn hóa của di tích và phải có sự hướng dẫn về chuyên môn của Bảo tàng tỉnh.

2. Tu sửa cấp thiết

a) Di tích có nhu cầu tu sửa cấp thiết là di tích đang có nguy cơ bị hủy hoại do tác động của thiên nhiên, của con người, cần được sửa chữa nhằm chống

đỡ, gia cố, gia cường các bộ phận của di tích để kịp thời ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ, hư hại trước khi tiến hành công tác bảo quản, tu bổ phục hồi.

b) Thẩm quyền, quy trình, thủ tục tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư 18.

### **Điều 11. Các hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị lịch sử, giá trị văn hóa các di tích trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức phong phú để thu hút khách du lịch đến tham quan di tích.

2. Đối với các di tích có tổ chức lễ hội phải thực hiện các quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 mục 3 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh các hoạt động dịch vụ tại khu vực di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị trực tiếp quản lý di tích.

4. Thực hiện nếp sống văn hóa tại các di tích; các tập thể, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự tại di tích. Nếu khách tham quan, hành lễ nghỉ qua đêm tại khu vực di tích phải được sự cho phép của đơn vị trực tiếp quản lý di tích hoặc chính quyền địa phương nơi có di tích.

5. Đối với các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan.

6. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh việc khuyến khích, huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

4. Thỏa thuận chủ trương lập dự án tu bổ di tích, thẩm định dự án tu bổ di tích cấp tỉnh. Có ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với các dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh



hưởng xấu đến di tích. Tổ chức thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

6. Quản lý, hướng dẫn các hoạt động lễ hội gắn với di tích.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với những hành vi vi phạm công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh hoặc tham mưu cấp thẩm quyền xử lý theo quy định.

8. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

9. Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách ở địa phương để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích có hiệu quả.

10. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu khoa học tại di tích trên địa bàn tỉnh của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài (hoặc có quốc tịch nước ngoài).

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo, các địa phương liên quan xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị đối với các di tích tôn giáo, tín ngưỡng.

12. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích về Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho việc trùng tu, tôn tạo các di tích.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương triển khai Quy định này theo thẩm quyền.

### **Điều 14. Sở Tài chính**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

2. Kiểm tra việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động cho bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi di tích trên địa bàn.

### **Điều 18. Sở Nội vụ**

1. Hướng dẫn việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích theo quy định hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích theo quy định hiện hành và xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị đối với các di tích tôn giáo, tín ngưỡng.

### **Điều 17. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định đối với việc xác định địa giới và cắm mốc địa giới các khu vực bảo vệ di tích, hướng dẫn việc lập và xác nhận vào bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích.

2. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong việc bảo vệ môi trường tại các di tích.

### **Điều 18. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giáo dục cho học sinh về ý nghĩa của di vật, hiện vật, di tích, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học. Phối hợp chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích.

### **Điều 19. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 20. Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành liên quan lập quy hoạch, kế hoạch về xây dựng bảo đảm cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

2. Thẩm định các đồ án quy hoạch tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà

có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích; quản lý chất lượng xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Cấp phép xây dựng các công trình di tích theo thẩm quyền.

### **Điều 21. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị.

### **Điều 22. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã**

1. Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

2. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm kê, phân cấp, xếp hạng di tích và xây dựng kế hoạch bảo vệ, tu bổ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

3. Thành lập mô hình tổ chức quản lý di tích đối với di tích quốc gia. Trong trường hợp không thành lập mô hình tổ chức quản lý di tích thì chính quyền địa phương nơi có di tích chịu trách nhiệm quản lý di tích.

4. Cử cán bộ tham gia quản lý đối với di tích quốc gia đặc biệt là di tích tôn giáo, tín ngưỡng do cộng đồng địa phương có di tích quản lý.

5. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các hành vi phá hoại di tích thuộc thẩm quyền quản lý; ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan tại di tích theo thẩm quyền

### **Điều 23. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích có các quyền và nghĩa vụ**

1. Sở hữu hợp pháp di tích, ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di tích và những hiện vật thuộc di tích.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di tích, thông báo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi di tích, di vật... trong di tích có nguy cơ bị làm sai lệch giá trị, bị hủy hoại, bị mất.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham quan, học tập, nghiên cứu tại di tích.

4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức được giao trực tiếp quản lý di tích**

1. Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại di tích.

3. Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích bị mất hoặc có nguy cơ bị hủy hoại.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, du lịch, nghiên cứu về di tích.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 25.** Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bón**